Mẫu số 01

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 186 ngày 9/4/2021
CHUYỂN:
Lãnh đạo CC:
Phòng:
Sao:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/QLDVAU77/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức cá nhân: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77
Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: 0915067677
Mã số doanh nghiệp: 0901093602
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm
1. Tên sản phẩm: **Nước tương đặc biệt**
2. Thành phần: Nước, đậu nành, muối ăn, lúa mì (gluten), chất điều vị (INS621), đường cát trắng, chiết xuất nấm men, chất điều vị (INS635, INS631), chất bảo quản (INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose/INS955).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng đối với bao bì thủy tinh, 18 tháng đối với bao bì nhựa.
4. Quy cánh đóng gói và chất liệu bao bì:
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trực tiếp trong bao bì thủy tinh hoặc bao bì nhựa PET có nắp (bao bì cấp 1). Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 750 ml; 1,9 L; 4,9 L.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) thành phố Phật Sơn; Địa chỉ: (Số 889 đại lộ Cao Minh) khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc..

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm và nhãn phụ dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- Các quy định liên quan khác theo pháp luật hiện hành.
Chi tiết như sau:

Các chỉ tiêu vi sinh vật

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*Salmonella*	/25g	Không có
2	*E.Coli*	CFU/g	Không có
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
4	TSBTNM-NM	CFU/g	10
5	*Coliform*	CFU/g	10^2
6	*S.aureus*	CFU/g	3
7	*Cl. Perfringens*	CFU/g	10

Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	2,0
2	Cd	mg/kg	1,0
3	As	mg/kg	1,0
4	Hg	mg/kg	0,05

Hàm lượng hoá chất không mong muốn:

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 6070/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Nước tương đặc biệt
2. Mã số mẫu: 03211617/DV.4
3. Mô tả mẫu: Nguyên chai 750 mL - Số lượng: 1
   NSX: 16/09/2019 - HSD: 15/09/2021; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 08/03/2021
7. Thời gian thử nghiệm: 08/03/2021 - 15/03/2021
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77
   Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	*Salmonella*	/25mL	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	*S. aureus*	CFU/mL	FDA-BAM CHAPTER 12:2019	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.3*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.4*	*Cl. perfringens*	CFU/mL	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.5*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.6*	*E. coli*	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.7*	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.8*	Hàm lượng Arsenic	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,02 mg/L)
9.9*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,01 mg/L)
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/L)
9.11*	Hàm lượng Chì	mg/L	AOAC2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007 mg/L)
9.12	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/L	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/L)
9.13	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/L	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/L)

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)*
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG KHOA ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTP QG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

NHÃN CHÍNH 1,9 L và 4,9 L

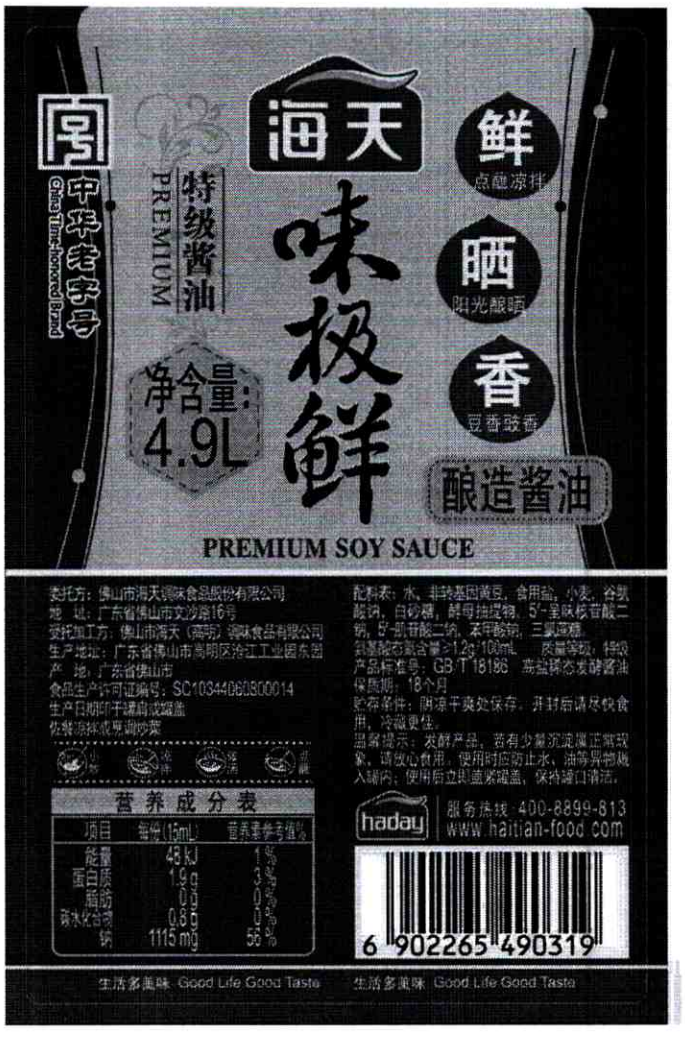

NHÃN CHÍNH 750 ml

NHÃN PHỤ DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: **Nước tương đặc biệt**
Thành phần: Nước, đậu nành, muối ăn, lúa mì (gluten), chất điều vị (INS621), đường cát trắng, chiết xuất nấm men, chất điều vị (INS635, INS631), chất bảo quản (INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose/INS955).
Thể tích thực: 750 ml; 1,9 L; 4,9 L.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem "MFG", "EXP" trên bao bì (ngày tháng năm).
Hướng dẫn sử dụng: Dùng cho các món trộn, xào và nấu.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở bao bì, vui lòng sử dụng nhanh nhất có thể, nên bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh.
Thông tin, cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với đậu nành và lúa mì (gluten).
Xuất xứ: Trung Quốc
Nhà sản xuất: Công ty TNHH gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) thành phố Phật Sơn; Địa chỉ: (Số 889 đại lộ Cao Minh) khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.
Nhập khẩu và tự công bố: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77; Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Tự công bố số: 04/QLDVAU77/2021

Hưng Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2021
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0901093502-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC
HÀ HƯƠNG LY

BẢN DỊCH

Ảnh khung giữa:
HẢI THIÊN
Loại đặc biệt
Thể tích thực: 750 ml

Hải Thiên
Nước tương đặc biệt

Hương vị tươi mới cho món trộn
Nước tương ủ
Hương thơm của đậu nành

Ảnh khung phải:
Thành phần: Nước, đậu nành khử béo không biến đổi gien, đậu nành không biến đổi gen, lúa mì, muối ăn, natri glutamate, đường trắng, chiết xuất nấm men, Dinatri 5'-ribonucleotid, Dinatri 5'-inosinat, natri benzoat, sucralose.
Hàm lượng nito acid amin ≥ 1.2g/100ml. Loại chất lượng: Đặc biệt
Số tiêu chuẩn sản phẩm: GB/T 18186. Nước tương lên men pha loãng nồng độ muối cao.
Hạn sử dụng: 24 tháng. Ngày sản xuất được in trên bao bì hoặc nắp chai.
Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Vui lòng tiêu thụ càng sớm càng tốt sau khi mở, tốt hơn nên để trong tủ lạnh.
Dùng với món trộn hoặc nấu các món xào
Công ty kinh doanh: Công ty TNHH Gia vị thực phẩm Hải Thiên Phật Sơn
Địa chỉ: Số 16, đường Wensha, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông
Bên nhận ủy thác chế biến: Công ty TNHH Gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) thành phố Phật Sơn.
Địa chỉ: khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.
Xuất xứ: Thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông
Số giấy phép sản xuất thực phẩm: SC10344060800014
Đường dây nóng dịch vụ: 400-8899-813 www.haitian-food.com
Ảnh khung trái:
Thông tin dinh dưỡng

Thành phần	Mỗi khẩu phần (15ml)	Giá trị tham khảo chất dinh dưỡng %
Năng lượng	48 kJ	1%
Protein	1.9 g	3%
Chất béo	0 g	0%
Cacbonhydrat	0.8 g	0%
Natri	1115 mg	56%

Chú ý: Sản phẩm lên men, nếu có một lượng nhỏ cặn là bình thường, hãy yên tâm. Khi sử dụng, ngăn không cho các vật lạ như nước và dầu văng vào chai, đóng nắp chai ngay sau khi sử dụng để giữ cho miệng chai sạch sẽ.

Mã vạch: 6 902265 150015
Quét mã QR để theo dõi tài khoản công khai WeChat của Hải Thiên để hướng dẫn bạn cách nấu ăn bốn mùa tại nhà nhé!

CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ DỊCH VỤ VIETTRANS
Xác nhận bản dịch ĐÚNG với bản gốc
từ tiếng Trung sang tiếng Việt Nam
Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2021

M.S.D.N: 0201615155-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH THUẬT VÀ DỊCH VỤ VIETTRANS
Q. NGÔ QUYỀN - TP. HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC
Phạm Anh Thư

Ảnh 1

海天
味极鲜
中华老字号
China Time-honored Brand
营养成分表
项目 每100mL 营养素参考值%
能量 48 kJ 1%
蛋白质 1.9g 3%
脂肪 0g 0%
碳水化合物 0.8g 0%
钠 1115 mg 56%
温馨提示：发酵产品，若有少量沉淀属正常现象，请放心食用。使用时应防止水、油等异物溅入瓶内；使用后立即盖紧瓶盖，保持瓶口清洁。
6 902265 150015
关注海天微信公众号
教你做四季家常菜！
海天
味极鲜
特级酱油
PREMIUM
净含量：750mL
PREMIUM SOY SAUCE 酿造酱油
鲜 点蘸凉拌
晒 阳光酿晒
香 豆香豉香
配料表：水，非转基因黄豆，食用盐，小麦，谷氨酸钠，白砂糖，酵母抽提物，5'-呈味核苷酸二钠，5'-肌苷酸二钠，苯甲酸钠，三氯蔗糖。
氨基酸态氮含量≥1.2g/100mL
质量等级：特级
产品标准号：GB/T 18186 高盐稀态发酵酱油
保质期：24个月 生产日期印于标签或瓶盖
贮存条件：阴凉干爽处保存。开封后请尽快食用，冷藏更佳。
佐餐凉拌或烹调炒菜
委托方：佛山市海天调味食品股份有限公司/地址：广东省佛山市文沙路16号/受托加工方：佛山市海天(高明)调味食品有限公司/生产地址：广东省佛山市高明区沧江工业园东园/产地：广东省佛山市/食品生产许可证编号：SC10344060800014
服务热线：400-8899-813 www.haitian-food.com

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

M.S.D.N: 0901093602 - C.T.N.H.I
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77
TỈNH HƯNG YÊN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0901093602

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: *0936655666* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: HÀ HƯƠNG LY Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *21/05/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030183000392*

Ngày cấp: *27/05/2015* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HÀ HƯƠNG LY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *21/05/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030183000392*

Ngày cấp: *27/05/2015* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1453 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 22-02-2021
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN NGUYỆT
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phan Thị Nguyệt

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Doãn Thị Tâm

S.Đ.K.H.Đ: 31 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN NGUYỆT
TX. MỸ HÀO - T. HƯNG YÊN